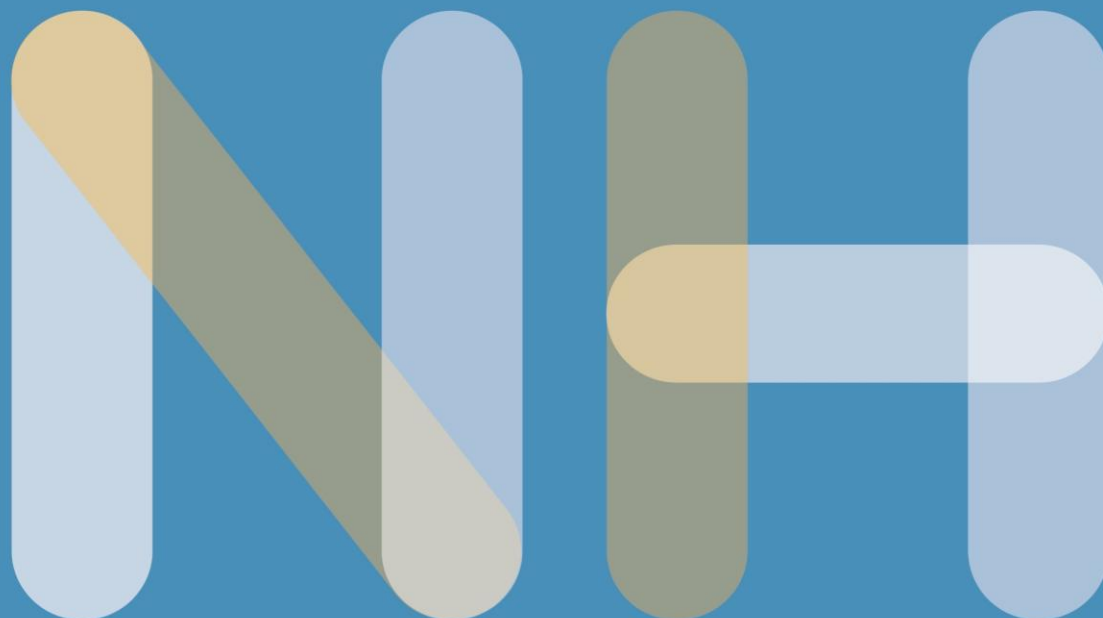


BẢN TIN HÀNG NGÀY

31 tháng 7 năm 2026



Các quỹ ETF tái cơ cấu, Vn-Index giảm 8.88 điểm

- Vn-Index mở cửa đã tăng khoảng 20 điểm, nhưng sau đó giảm dần và đóng cửa giảm 8.88 điểm
- Số mã giảm gấp 1.65 lần số mã tăng
- 3 cổ phiếu ngân hàng nhà nước (VCB BID CTG) đều tăng điểm nhờ chỉ số nhờ công bố kết quả kinh doanh quý 2 rất tích cực
- FRT tăng trần, có lẽ cũng nhờ lợi nhuận quý 2 tăng 190% yoy
- VIC giảm 2.68%, đóng góp lớn nhất vào chiều giảm
- 1 số nhóm ngành khác giảm điểm như chứng khoán, dầu khí, ngân hàng, BĐS, khu công nghiệp, điện
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm nhẹ 3.6% so với ngày trước đó.

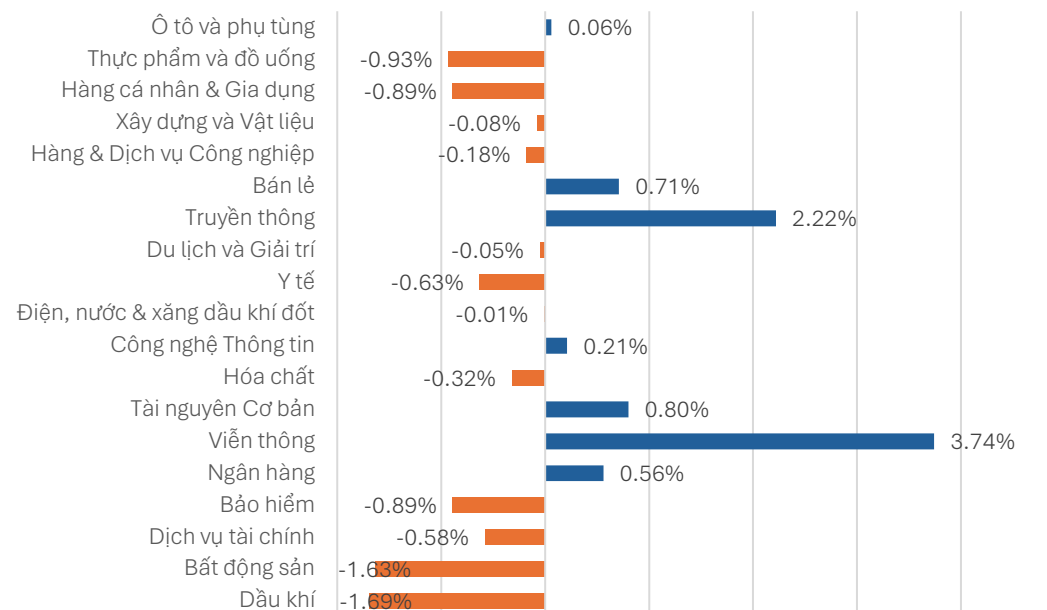


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,735.8	271.3	126.6
(+/-)	-8.88	-3.8	0.09
(%)	-0.51%	-1.38%	0.07%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	762	75	36
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	19,022	1,119	339
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(308)	(36)	(15)
Số mã tăng	126	51	138
Số mã giảm	200	83	124
Số mã giá không đổi	49	56	99

1.

Nhận định thị trường

- Sau 3 phiên tăng điểm, hôm nay Vn-Index điều chỉnh cũng là bình thường
- Về vĩ mô: hôm nay NHNN tiếp tục bơm ròng 4,900 tỷ và là phiên bơm ròng thứ 2 liên tiếp, và lãi suất qua đêm liên ngân hàng thậm chí giảm về 0.7%, có lẽ là thấp nhất nhiều năm, thấp ngang giai đoạn Covid-19
- Còn về phiên hôm nay, thị trường giảm với thanh khoản giảm nhẹ, đa phần cổ phiếu cũng giảm nhẹ là hoàn toàn bình thường. Nhà đầu tư canh mua khi điều chỉnh, vùng mua vào là khoảng 1,720 điểm.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	11.30	1.61
2	Nguyên vật liệu	10.20	1.36
3	Công nghiệp	11.32	1.59
4	Hàng Tiêu dùng	13.37	2.21
5	Dược phẩm và Y tế	14.16	1.49
6	Dịch vụ Tiêu dùng	16.35	3.10
7	Viễn thông	18.96	4.85
8	Tiện ích Cộng đồng	10.94	1.56
9	Tài chính	18.43	2.80
10	Ngân hàng	8.64	1.41
11	Công nghệ Thông tin	11.77	2.38

2.

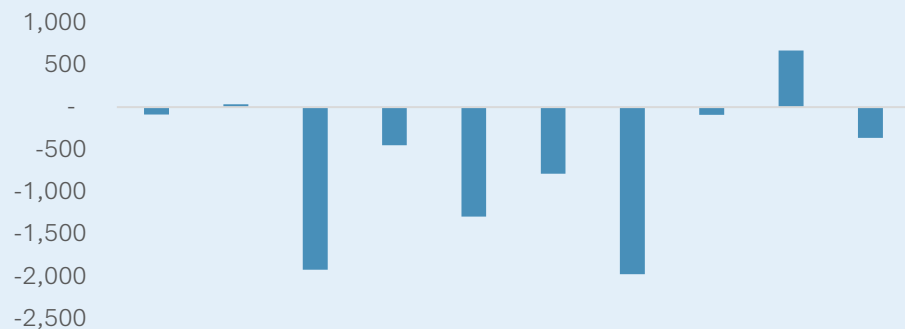
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
VCB	4.96%	NLG	3.02%	CTS	1.16%	SAB	0.35%	BMP	3.51%	PTB	0.30%	HNA	3.83%	VFG	0.65%
BID	2.01%	VRE	2.06%	DSE	0.45%	KDC	0.20%	CTD	3.21%	DHC	-0.15%	REE	2.65%	DPM	0.43%
MSB	1.27%	QCG	0.61%	VIX	-0.38%	MCM	0.19%	CTR	1.27%	ACG	-0.31%	PGV	1.56%	AAA	0.28%
CTG	1.15%	VHM	0.14%	EVF	-1.61%	BAF	0.17%	VGC	0.26%	HPG	-0.46%	BWE	0.81%	DPR	0.14%
SSB	0.00%	NVL	0.00%	FTS	-2.06%	VCF	0.00%	HHV	-0.90%	NKG	-1.35%	TDM	0.17%	DGC	0.13%
MBB	0.00%	SIP	-0.21%	ORS	-2.46%	SBT	-0.23%	VCG	-0.96%	HSG	-1.83%	CHP	0.00%	GVR	-0.18%
STB	-0.42%	IJC	-0.28%	TVS	-2.55%	VNM	-0.49%	HTI	-1.09%			TMP	0.00%	CSV	-0.24%
EIB	-0.56%	KDH	-0.29%	HCM	-2.72%	ASM	-0.50%	PC1	-1.15%			VSH	0.00%	PHR	-0.70%
VPB	-0.80%	SJS	-0.32%	VDS	-3.28%	FMC	-0.59%	CII	-2.24%			GAS	-0.15%	DCM	-1.76%
TCB	-1.19%	KOS	-0.70%			BHN	-0.67%					PPC	-0.23%		
NAB	-1.22%	KBC	-0.89%			DBC	-0.91%					NT2	-0.24%		
LPB	-1.52%	TCH	-1.30%			HAG	-1.41%					GEG	-0.41%		
VIB	-1.69%	DIG	-1.47%			PAN	-2.35%					POW	-0.73%		
OCB	-1.93%	VPI	-1.54%			MSN	-2.65%					SHP	-4.76%		
HDB	-1.95%	BCM	-1.65%			VHC	-2.77%					PGD	-5.90%		
ACB	-2.01%	SZC	-1.67%			ANV	-3.13%								
TPB	-2.08%	HDC	-1.72%												
SHB	-2.13%	HDG	-2.12%												
		VIC	-2.68%												
		CRE	-2.78%												
		DXG	-2.83%												
		DXS	-3.04%												
		PDR	-3.38%												

3.

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VCB	HOSE	324.68	54.44	270.24
2	FPT	HOSE	175.04	55.57	119.47
3	VIC	HOSE	338.81	257.41	81.40
4	VRE	HOSE	140.62	67.95	72.67
5	FRT	HOSE	77.14	14.42	62.73
6	VNM	HOSE	82.37	35.61	46.76
7	BSR	HOSE	54.85	16.37	38.48
8	MSB	HOSE	42.66	6.12	36.54
9	LPB	HOSE	74.67	45.28	29.39
10	CTG	HOSE	83.50	58.06	25.44
11	PVT	HOSE	28.39	6.44	21.94
12	VCI	HOSE	32.19	11.44	20.75
13	PLX	HOSE	21.37	5.93	15.45
14	SAB	HOSE	12.99	1.61	11.39
15	BVH	HOSE	18.82	9.63	9.20

Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VHM	HOSE	101.06	350.46	- 249.39
2	TCB	HOSE	26.91	98.72	- 71.80
3	VPB	HOSE	6.19	74.68	- 68.49
4	NVL	HOSE	5.06	70.44	- 65.38
5	ACB	HOSE	9.26	68.26	- 58.99
6	VIX	HOSE	16.05	73.50	- 57.45
7	NLG	HOSE	2.04	53.63	- 51.59
8	GEX	HOSE	25.96	72.76	- 46.79
9	HPG	HOSE	60.67	102.03	- 41.37
10	GMD	HOSE	24.20	61.66	- 37.46
11	POW	HOSE	2.33	35.07	- 32.74
12	VND	HOSE	3.63	32.33	- 28.69
13	SHB	HOSE	31.87	60.03	- 28.16
14	PVD	HOSE	-	27.54	- 27.54
15	HDB	HOSE	22.42	43.93	- 21.51

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	86.88	-1.37%	-13.72%	42.78%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	84.10	2.51%	-8.78%	46.46%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,110.87	0.64%	1.59%	-4.96%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,338	0.07%	0.22%	0.86%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,470	-0.08%	-0.15%	0.35%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,280	-0.15%	-0.30%	-2.01%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	0.70%	-0.63%	-2.27%	-1.07%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.61%	0.00%	0.00%	0.54%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.78%	0.00%	0.01%	0.60%

Ngày 30/7, ngân hàng nhà nước bơm ròng 4.900,21 tỷ đồng ra thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở. Lãi suất bình quân liên ngân hàng VND giảm 0,10 - 0,60 điểm phần trăm ở các kỳ hạn ngắn trong khi giữ nguyên ở kỳ hạn 1 tháng so với phiên trước đó, giao dịch tại: qua đêm 0,70%; 1 tuần 4,50%; 2 tuần 5,50% và 1 tháng 6,90%.

Ngân hàng Nhà nước chính thức nâng tỷ lệ tính tiền gửi Kho bạc Nhà nước vào LDR lên 50%

Ngày 30/7/2026, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Quyết định số 1743/QĐ-NHNN về tỷ lệ khấu trừ số dư tiền gửi có kỳ hạn của Kho bạc Nhà nước khi tính tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi theo quy định tại điểm a(iii) khoản 4 Điều 20 Thông tư số 22/2019/TT-NHNN, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 25/2026/TT-NHNN. Theo Quyết định, tỷ lệ khấu trừ số dư tiền gửi có kỳ hạn của Kho bạc Nhà nước khi tính tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi là 50% số dư tiền gửi có kỳ hạn của Kho bạc Nhà nước. Hiệu lực thi hành từ ngày 1/8/2026 đến hết ngày 31/7/2028.

5.

Bản tin doanh nghiệp



KDH: Khang Điền lập kỷ lục lợi nhuận nhờ lãi từ thương vụ thoái vốn

Lợi nhuận ròng quý 2/2026 của CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền (KDH) tăng vọt lên gần 750 tỷ đồng, gấp gần 4 lần cùng kỳ và là mức cao nhất trong lịch sử doanh nghiệp. Tuy nhiên, động lực tăng trưởng không đến từ hoạt động bán bất động sản mà chủ yếu nhờ khoản doanh thu tài chính tăng đột biến lên hơn 906 tỷ đồng.

Ngược lại, hoạt động kinh doanh cốt lõi tiếp tục kém khả quan. Quý 2, KDH chỉ ghi nhận gần 161 tỷ đồng doanh thu bán hàng, giảm 85% so với cùng kỳ và xuống mức thấp nhất trong 4 năm. Lũy kế 6 tháng, Khang Điền ghi nhận doanh thu thuần 442 tỷ đồng, giảm 75% so với cùng kỳ.



VIC: Vingroup lãi kỷ lục gần 20.4 ngàn tỷ sau nửa đầu năm, đạt 58% kế hoạch

Nửa đầu 2026, Tập đoàn Vingroup (VIC) ghi nhận kết quả tăng trưởng mạnh nhờ sự bứt phá của mảng sản xuất công nghiệp và kinh doanh bất động sản. Doanh thu thuần hợp nhất 6 tháng ghi nhận gần 222.3 ngàn tỷ đồng, tăng 73% và lợi nhuận sau thuế gần 20.4 ngàn tỷ, gấp 4.5 lần cùng kỳ, thực hiện 58% kế hoạch năm.

Động lực tăng trưởng lớn nhất đến từ trụ cột Công nghệ - Công nghiệp, khi VinFast tiếp tục giữ vị trí số một về thị phần ô tô điện tại Việt Nam. Trong khi đó, Vinhomes (VHM) ghi nhận doanh thu quy đổi 134.2 ngàn tỷ đồng trong nửa đầu năm, gấp 3 lần cùng kỳ, nhờ đẩy mạnh bàn giao sản phẩm và thực hiện các giao dịch bán lô lớn.



KBC: Lợi nhuận quý 2 Kinh Bắc lao dốc 96%, tồn kho vượt 33 ngàn tỷ

Quý 2/2026, Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP (HOSE: KBC) ghi nhận doanh thu thuần đạt gần 589 tỷ đồng, tăng 16% so với cùng kỳ. Doanh thu hoạt động tài chính cũng tăng mạnh 164%, lên hơn 431 tỷ đồng, chủ yếu nhờ khoản lãi gần 345 tỷ đồng từ chuyển nhượng cổ phần. Tuy nhiên, mức tăng này không đủ bù đắp áp lực chi phí, khiến lợi nhuận ròng chỉ còn hơn 15 tỷ đồng, giảm tới 96% so với cùng kỳ và là mức thấp nhất trong 2 năm. Trong Q2/2026 KBC chưa ghi nhận nhiều doanh thu từ hoạt động cho thuê đất KCN mặc dù các hợp đồng cho thuê đã ký là hơn 170 ha, dự kiến sẽ được ghi nhận vào cuối năm sau khi hoàn tất bàn giao và công tác đền bù.

6.

Lịch sự kiện

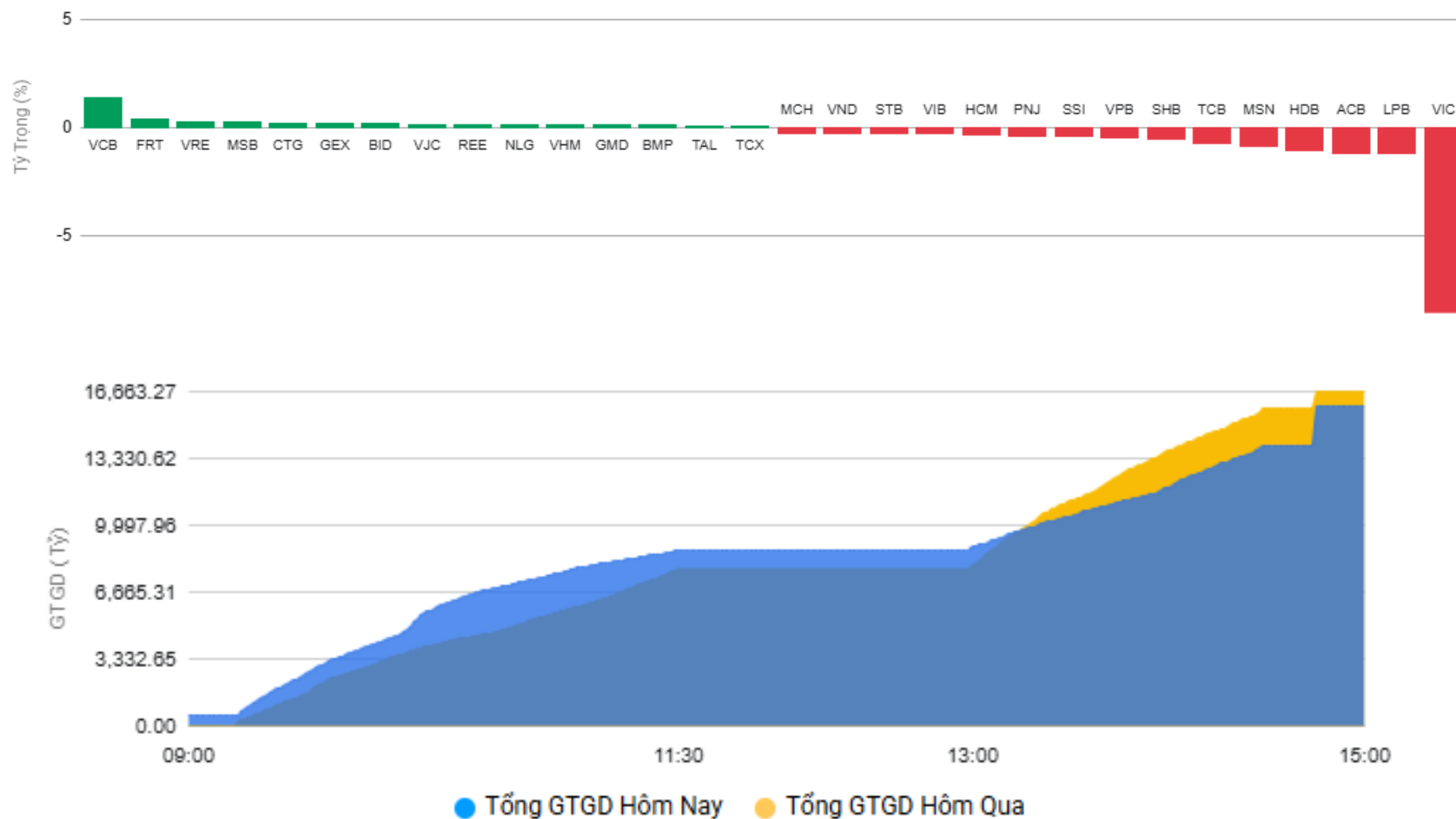
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
CQT	03/08/2026	28/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3%	300
DPM	03/08/2026	22/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
IFS	03/08/2026	29/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16.15%	1,615
BMD	04/08/2026	25/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7%	700
NBC	04/08/2026	25/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6%	600
VPR	04/08/2026	20/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
AIG	04/08/2026		Phát hành cổ phiếu	15%	
DKC	05/08/2026	26/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12%	1,200
VTC	05/08/2026		Phát hành cổ phiếu	17.65%	1,765
CLM	05/08/2026		Phát hành cổ phiếu	31.5%	
IN4	05/08/2026	14/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	40%	4,000
VTC	05/08/2026	20/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.2%	520
FBC	06/08/2026	18/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	100%	10,000
VNR	06/08/2026		Phát hành cổ phiếu	5%	
VHM	06/08/2026		Phát hành cổ phiếu	100%	
GSP	06/08/2026		Phát hành cổ phiếu	10%	
MNB	06/08/2026	24/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
NSL	06/08/2026	27/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6%	600
SGS	06/08/2026	26/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12%	1,200

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (31/07/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	23/07/2026	34,000	24,800	37.1%	Link	Link
TPB	1/7/2024	23/03/2026	23,493	14,100	66.6%	Link	Link
TCB	12/8/2024	24/07/2026	37,300	28,950	28.8%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	22,500	35.0%	Link	Link
ACB	23/9/2024	29/07/2026	27,000	21,900	23.3%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	25,200	27.7%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	40,200	30,800	30.5%	Link	Link
VCB	24/2/2025	11/3/2026	72,000	59,300	21.4%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	38,000	25.6%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	71,300	-17.7%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	30,636	21,700	41.2%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	10,700	16.1%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	14,500	10,950	32.4%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	13,800	98.9%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	59,455	45,250	31.4%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	27,045	18,300	47.8%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (31/07/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	22,200	82.0%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	17,450	140.7%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	18,246	10,300	77.1%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	5,750	108.7%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	27,800	45.7%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	35,700	132.5%	Link	Link
VRE	21/3/2025	7/11/2025	30,000	24,800	16.9%	Link	Link
VHM	29/4/2025	5/11/2025	81,200	148,100	-45.2%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	11,400	84.6%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	11,450	62.4%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	124,400	36.7%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	106,500	69,900	52.4%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	24,270	18,150	33.7%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	36,600	33.9%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (31/07/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	60,900	23.2%		Link
ANV	05/06/2026	05/06/2026	31,000	17,050	81.8%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	52,600	42.6%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	84,000	56,800	47.9%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	33,850	32.9%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	46,500	33.3%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	27,700	62.5%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	48,100	53.8%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	54,550	32,600	67.3%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	37,400	57.8%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

